

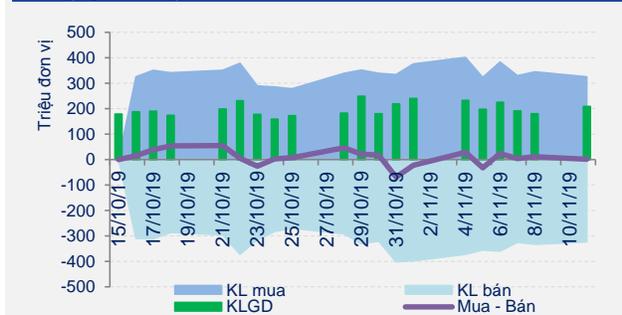
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,016.75	106.76
% Thay đổi	↓ -0.56%	↓ -0.48%
KLGD (CP)	208,975,060	24,069,593
GTGD (tỷ đồng)	4,471.49	266.57
Tổng cung (CP)	324,101,400	47,600,800
Tổng cầu (CP)	324,885,090	46,480,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,769,770	433,762
KL mua (CP)	15,292,690	552,610
GTmua (tỷ đồng)	455.14	2.52
GT bán (tỷ đồng)	445.50	6.18
GT ròng (tỷ đồng)	9.64	(3.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.67%	13.3	2.7	3.4%
Công nghiệp	↓ -0.42%	14.4	2.9	24.2%
Dầu khí	→ 0.00%	20.9	2.1	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.77%	17.1	4.6	6.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.05%	13.5	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.96%	20.0	5.8	15.9%
Ngân hàng	↓ -0.31%	12.0	2.4	20.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.12%	13.5	1.6	9.3%
Tài chính	↓ -0.50%	22.1	4.3	14.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.14%	14.6	3.1	2.8%
VN - Index	↓ -0.56%	16.7	4.0	111.4%
HNX - Index	↓ -0.48%	9.4	1.7	-11.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần, qua đó khiến VN-Index đánh mất ngưỡng 1.020 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,74 điểm (-0,56%) xuống 1.016,75 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,48%) xuống 106,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.888 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 234 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.107 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 200 mã tăng, 122 mã tham chiếu, 294 mã giảm. Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên sáng; nhưng về chiều, áp lực bán gia tăng khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều đóng cửa trong sắc đỏ, có thể kể đến như VIC (-1,3%), SAB (-1,9%), GAS (-1,3%), MSN (-3%), CTG (-1,6%), MWG (-2,2%), VCB (-0,2%), VPB (-1,1%), VJC (-0,3%), NVL (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột duy trì được sắc xanh như VHM (+0,2%), HPG (+0,4%), FPT (+0,7%), VNM (+0,1%), TCB (+0,2%), VRE (+0,1%), PLX (+0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (-1,5%), ACB (-0,4%), SHB (-1,5%), VCG (-0,7%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau sáu phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường đi theo kịch bản tiêu cực trong phiên giao dịch đầu tuần. Chỉ số VN-Index chỉ có thể tích lũy trong khoảng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) vào phiên sáng. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến VN-Index kết phiên dưới ngưỡng 1.020 điểm. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đang ở khá gần vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019) và lực cầu trong vùng này có thể hỗ trợ được cho thị trường trong phiên tiếp theo. Hỗ trợ xa hơn của chỉ số là quanh ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 hiện chỉ còn thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 0,52 điểm cho thấy nhà đầu tư không kỳ vọng vào một nhịp điều chỉnh mạnh sẽ xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã bán ra trong các phiên tăng vào tuần trước có thể canh những nhịp test lại vùng hỗ trợ 1.010-1.015 điểm để mua thăm dò một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.024,77 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.016,35 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,74 điểm (-0,56%) xuống 1.016,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.600 đồng, SAB giảm 4.900 đồng, GAS giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 107,502 điểm. Về chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,671 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,48%) xuống 106,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 1.300 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 33,9 tỷ đồng tương ứng với 972 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 30,9 tỷ đồng tương ứng với 313 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 39,6 tỷ đồng tương ứng với 526 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,67 tỷ đồng. MAS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 717 triệu đồng tương ứng với 8,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Quốc hội giao Chính phủ mục tiêu năm 2020 tăng 6,8% GDP

Sáng 11/11, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với mục tiêu GDP là 6,8%, lạm phát dưới 4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số đã đánh mất vùng kháng cự 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao mức trung bình 20 phiên với 171 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.003 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 994 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 977 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số kết phiên trong khoảng 106,5-107 điểm (đỉnh tháng 7/2019), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/11, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co trong vùng 106,5-107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).



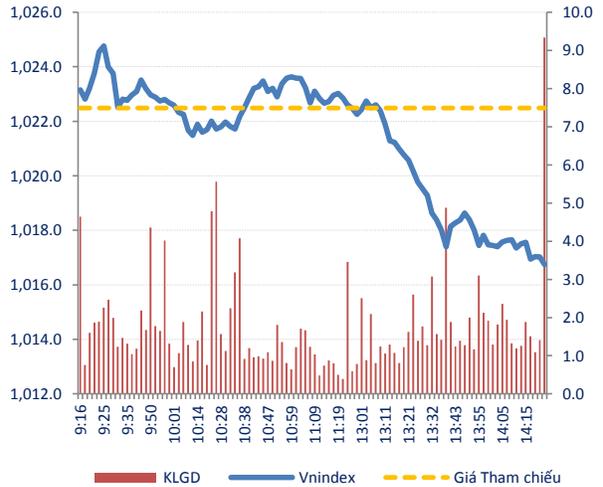
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,4 - 41,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Ngày 11/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.130 đồng (giảm 3 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,35 USD/ounce tương ứng 0,23% lên mức 1.466,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,058 điểm tương ứng với 0,06% xuống 98,295 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1031 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2807 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,97 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,58 USD/thùng tương ứng 1,01% xuống mức 56,66 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/11, chỉ số Dow Jones tăng 6,44 điểm tương ứng 0,02% lên 27.681,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,8 điểm tương ứng 0,48% lên 8.475,31 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,9 điểm tương ứng 0,26% lên 3.093,08 điểm.

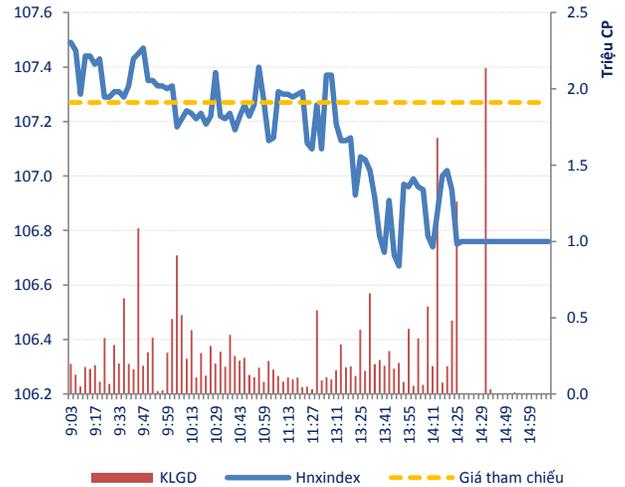


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



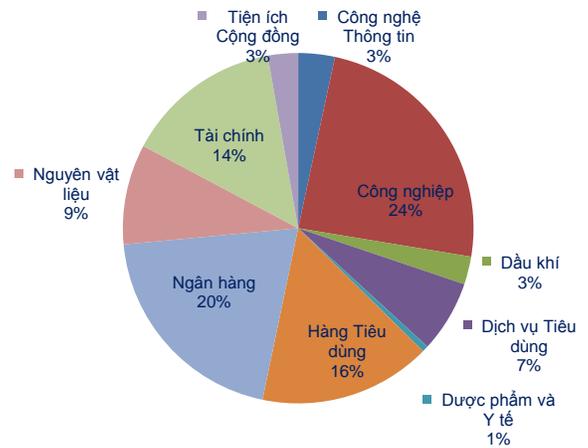
KLGD và HNX-Index trong phiên



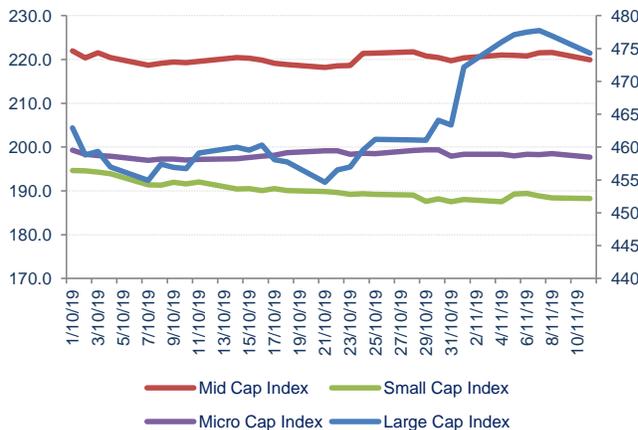
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



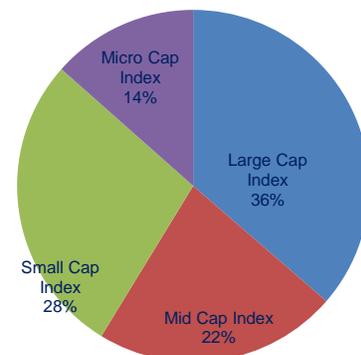
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,158,940	POW	696,890
2	VRE	971,950	MSN	525,900
3	HDB	747,010	VNM	209,430
4	DXG	555,770	SSI	205,720
5	E1VFN30	507,870	AAA	154,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BII	369,000	CEO	129,600
2	SHB	35,600	LAS	70,100
3	SHS	19,200	PVS	51,310
4	NBC	11,000	S74	28,500
5	SRA	10,100	MAS	26,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	25.40	↑ 1.60%	28,528,650
GTN	20.70	20.70	→ 0.00%	17,798,280
MBB	23.40	23.45	↑ 0.21%	14,442,520
HPG	22.70	22.80	↑ 0.44%	8,821,180
FLC	4.59	4.47	↓ -2.61%	8,047,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	6.70	↓ -1.47%	3,886,075
HUT	2.40	2.60	↑ 8.33%	2,868,664
ACB	24.80	24.70	↓ -0.40%	1,749,898
PVS	19.00	18.90	↓ -0.53%	1,593,906
BII	0.90	1.00	↑ 11.11%	1,197,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.04	0.05	0.01	↑ 25.00%
CHPG1905	1.20	1.29	0.09	↑ 7.50%
BCG	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
DTL	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%
PIT	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
PPP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MCF	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
BED	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	0.37	0.11	-0.26	↓ -70.27%
CHPG1906	0.03	0.01	-0.02	↓ -66.67%
CVRE1901	0.05	0.02	-0.03	↓ -60.00%
CMSN1901	0.05	0.03	-0.02	↓ -40.00%
CMWG1901	2.00	1.52	-0.48	↓ -24.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSE	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
SJE	24.70	22.30	-2.40	↓ -9.72%
MAC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
HBS	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
NBP	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	28,528,650	2.9%	299	85.0	2.4
GTN	17,798,280	3250.0%	(43)	-	1.9
MBB	14,442,520	20.6%	3,201	7.3	1.4
HPG	8,821,180	17.0%	2,664	8.6	1.4
FLC	8,047,210	3.2%	405	11.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,886,075	13.6%	1,963	3.4	0.4
HUT	2,868,664	0.4%	51	50.7	0.2
ACB	1,749,898	25.1%	3,583	6.9	1.6
PVS	1,593,906	7.7%	2,057	9.2	0.7
BII	1,197,900	-4.6%	(485)	-	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVIC190	↑ 25.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 7.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
BCG	↑ 7.0%	5.9%	815	10.5	0.8
DTL	↑ 7.0%	-7.5%	(1,368)	-	1.5
PIT	↑ 6.9%	-0.5%	(44)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 11.1%	-4.6%	(485)	-	0.1
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
PPP	↑ 10.0%	10.6%	1,184	9.3	0.9
MCF	↑ 10.0%	8.6%	930	10.6	0.9
BED	↑ 10.0%	55.5%	9,294	4.0	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,158,940	17.0%	2,664	8.6	1.4
VRE	971,950	9.4%	1,141	30.4	2.9
HDB	747,010	17.9%	3,327	8.9	1.5
DXG	555,770	19.1%	3,052	5.3	1.3
V1VFVN3	507,870	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	369,000	-4.6%	(485)	-	0.1
SHB	35,600	13.6%	1,963	3.4	0.4
SHS	19,200	13.6%	1,805	4.8	0.7
NBC	11,000	14.4%	1,825	3.4	0.5
SRA	10,100	31.5%	6,572	1.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	397,832	4.0%	1,361	87.3	5.2
VCB	338,621	26.3%	5,269	17.3	4.2
VHM	330,597	31.9%	5,276	18.7	6.2
VNM	225,160	38.2%	6,134	21.1	8.3
GAS	199,625	26.0%	6,351	16.4	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,916	25.1%	3,583	6.9	1.6
VCS	13,952	45.7%	8,605	10.1	4.5
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	9,034	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.28	-25.5%	(2,174)	-	1.1
CLG	3.18	-62.2%	(5,548)	-	0.7
PTC	2.92	8.8%	1,064	6.6	0.5
PXS	2.74	-22.3%	(2,121)	-	0.7
HCM	2.59	10.3%	1,448	17.3	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	4.03	0.2%	21	112.0	0.2
DST	3.59	-3.3%	(353)	-	0.1
SRA	3.15	31.5%	6,572	1.4	0.5
SDG	2.98	10.3%	5,210	7.0	1.1
ALT	2.93	4.6%	1,712	7.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
